

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÓM TRẺ C2

Chủ đề: Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì?

(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 9/03/2026 đến ngày 03/04/2026)

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển thể chất

1.1. Phát triển vận động

MT 1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.

- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hít thở, tay, lưng, bụng, lườn, chân.
- Các bài tập vận động kết hợp với nhạc, lời bài hát.

MT 6: Trẻ biết thực hiện các động tác nhún bật tại chỗ, bật xa bằng hai chân.

- Nhún bật tại chỗ
- Bật qua vạch kẻ
- Bật qua suối nhỏ
- Bật liên tục về phía trước

MT 9: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, nặn, vẽ, khâu vòng, đóng cọc bàn gỗ...).

- Nhón nhặt đồ vật.
- Đóng cọc bàn gỗ
- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi, buộc dây...
- Tập cầm bút tô vẽ.
- Lật mở trang sách.
- Chồng, xếp 6-8 khối

MT 10: Trẻ thực hiện được các vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện "múa khéo".

- Cuộn cổ tay, ngón tay, bàn tay phù hợp với một số động tác có sự hướng dẫn của cô qua các bài múa, trò chơi.

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT 11: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.
- Tập luyện nề nếp thói quen trong ăn uống.
- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.

MT 12: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.

MT 13: Trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định

- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh

MT 14: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)

- Trẻ làm được một số việc tự phục vụ:
 - + Xúc cơm, uống nước.
 - + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt
 - + Chuẩn bị chỗ ngủ.
 - + Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.

MT 16: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.

- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần

MT 18: Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. ***Biết hiện tượng thiên tai lũ lụt.***

- Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Bận đánh nhau, ngã, chảy máu, bắt cóc, cháy...

- ***Hiện tượng thiên tai lũ lụt.***

2. Giáo dục phát triển nhận thức.

MT 27: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của cây xanh, cây cảnh... quen thuộc.

- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của cây xanh, cây cảnh... quen thuộc.

MT 28: Trẻ nói được tên, một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông quen thuộc. ***Biết giữ an toàn khi ngồi trên các phương tiện giao thông.***

- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.

- ***Học cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.***

MT 29: Trẻ chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh *sự thay đổi về màu sắc* theo yêu cầu.

- Nhận biết phân biệt màu đỏ, vàng, xanh và ***sự thay đổi về màu sắc***
- Tổ chức cho trẻ hoạt động, chơi các trò chơi trải nghiệm về 3 màu cơ bản: xanh, đỏ, vàng.

MT 30: Trẻ nhận biết và nói được tên các hình vuông, hình tròn theo yêu cầu. *Tham gia trải nghiệm với các hình đã biết.*

- Nhận biết phân biệt được hình vuông, hình tròn.

- Nhận biết đồ dùng đồ chơi có dạng hình vuông, hình tròn.

- ***Trẻ trải nghiệm cùng cô nặn bánh trung thu (Bánh dẻo, bánh nướng hình tròn, hình vuông; làm một số đồ dùng, đồ chơi có dạng hình tròn, hình vuông...).***

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.

MT 40: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần theo gợi ý.

- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.
- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.
- Tập kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý.

MT 42: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng

MT 44: Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau

- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài:

+ Chào hỏi, trò chuyện

+ Bày tỏ nhu cầu bản thân

+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”

MT 46: Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Nghe người lớn đọc sách.

Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

MT 53: Trẻ biết *và có thói quen* chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.

- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn, không cầu bạn.

- ***Thói quen, nền nếp chào hỏi khi có khách đến thăm lớp, đến nhà chơi.***

MT 54: Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)

- Bắt chước một số hành vi giao tiếp xã hội đơn giản.

MT 57: Trẻ biết thực hiện một số qui định đơn giản, ***có tính tự lập*** trong sinh hoạt ở nhóm/ lớp.

- Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.

- ***Tự lập trong sinh hoạt hàng ngày***

MT 58: Trẻ biết thực hiện một số quy định đơn giản khi tham gia giao thông.

- Ngồi ngay ngắn trên xe khi tham gia giao thông;

- Không ra đường khi không có người lớn đi cùng.

MT 59: Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các dụng cụ; thích nghe đọc thơ, kể chuyện...

- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các dụng cụ; *nghe đọc thơ, kể chuyện... Thích nghe kể về di tích lịch sử nổi bật của địa phương (Đình Đức Bản Ngoại-nơi 32 cụ già và các thanh thiếu niên thôn Đức Bản hy sinh; về di tích quốc gia đặc biệt Đền Trần Thương và lễ hội phát lương Đức Thánh Trần.*

MT 60: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. ***Nhún nhảy khi nghe nhạc.***

- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.

- ***Trẻ nhún nhảy khi nghe nhạc***

MT 61: Trẻ thích tô màu (cầm bút di màu, vẽ ngệch ngoạc...). ***Biết bút để vẽ, viết.***

- Tô màu, cầm bút di màu, vẽ ngệch ngoạc...

- Vẽ các đường nét khác nhau.

- **Làm quen với bút.**

MT 62: Trẻ biết **tạo ra sản phẩm đơn giản qua việc** vò giấy, xé, nặn, dán xếp hình...khi cô hướng dẫn.

- **Tạo ra sản phẩm đơn giản qua việc** vò giấy, xé, nặn, dán xếp hình... khi cô hướng dẫn.

MT 63: Trẻ biết xem tranh ảnh các loại và thể hiện cảm xúc khi xem tranh.

- Xem tranh ảnh và thể hiện cảm xúc của mình trước vẻ đẹp của bức tranh.

MT 64: Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.

- Hướng dẫn trẻ chơi, khích lệ trẻ yêu thích các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu (kiến thức, kỹ năng, thái độ)

a. Kiến thức:

*** Tuần 1 + 2**

- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng, bụng trên nền nhạc bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”. Biết phối hợp tay chân mắt để Thực hiện được vận động: Nhún bật tại chỗ, Bật qua vạch kẻ

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên một số đặc điểm cơ bản của phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy, ô tô tải, ô tô khách... Biết nó di chuyển ở đâu và lợi ích của chúng. Phát triển vốn từ cho trẻ

- Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung của bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố; biết vận động nhịp nhàng theo nhịp bài hát: Em tập lái ô tô”

- Biết được tên bài thơ, hiểu được nội dung bài thơ: Xe đạp

- Trẻ biết cầm bút tay phải bằng 3 đầu ngón tay để vẽ bánh xe, vẽ đường đi, tô màu ô tô..

- Trẻ vẽ đúng các góc chơi và thể hiện được nội dung các góc chơi; Trẻ biết tên và nội dung, cách chơi của các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi vận động

- Trẻ biết sử dụng các khối gỗ, nhựa xếp ô tô, xếp ga ra ô tô...

- Trẻ biết một số quy định khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện, xe đạp, đi bộ

- Trẻ biết cầm xuôi tranh, lô tô xem, gọi tên được một số hình ảnh trong tranh, lô tô

- **Trẻ quan sát và nhận biết được số lượng một – nhiều**

- **Trẻ quan sát nhận biết được hình tròn, hình vuông; màu xanh, màu đỏ và tô màu đúng theo cô hướng dẫn**

- **Trẻ biết được những vùng kín trên cơ thể mình và biết bảo vệ cho bản thân.**

- Bước đầu trẻ biết được một vài quyền của trẻ trong gia đình: Được sống, được yêu thương, được chăm sóc và bảo vệ.

*** Tuần 3**

- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng trên nền nhạc bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”. Thực hiện được vận động: Bật qua suối nhỏ

- Trẻ nhớ tên truyện, hiểu được nội dung câu truyện “Vì sao thỏ cụt đuôi” . Trả lời được câu hỏi của cô, phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên một số đặc điểm cơ bản của phương tiện giao thông: thuyền buồm, tàu thủy. Biết nó di chuyển ở đâu và lợi ích của chúng. Phát triển vốn từ cho trẻ
- Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung của bài hát “Em đi chơi thuyền”; Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp bài hát “Đoàn tàu nhỏ xíu”
- Trẻ biết chọn màu và cầm bút tô màu bức tranh thuyền trên biển
- Trẻ nhận biết được màu xanh, đỏ, vàng và tô màu theo hướng dẫn của cô
- Trẻ vẽ đúng các góc chơi và thể hiện được nội dung các góc chơi; Trẻ biết tên và nội dung, cách chơi của các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi vận động
- Trẻ biết sử dụng các khối gỗ, khối nhựa xếp sát cạnh nhau thành đường đi
- Trẻ biết cầm xuôi tranh, lô tô xem, gọi tên được một số hình ảnh trong tranh, lô tô
- Trẻ quan sát biết và gọi đúng hình tròn – hình vuông, biết tô màu theo hướng dẫn của cô
- Trẻ biết ngồi tàu thuyền đúng vị trí, biết thắt dây an toàn và nghe chỉ dẫn của người lái tàu để đảm bảo an toàn.

* Tuần 4

- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng trên nền nhạc bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”. Thực hiện được vận động: Bật liên tục về phía trước.
- Trẻ biết tên gọi và đặc điểm cơ bản của phương tiện giao thông đường hàng không: Máy bay, khinh khí cầu. Biết nó di chuyển ở đâu? Tác dụng của nó đối với đời sống con người. Phát triển vốn từ cho trẻ.
- Trẻ nhớ tên bài thơ, hiểu nội dung bài thơ “Con tàu”. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Trẻ biết tên, thuộc bài hát và hiểu nội dung bài hát “lái ô tô”
- Trẻ biết ngồi đúng vị trí, biết thắt dây an toàn và nghe chỉ dẫn của tiếp viên hướng dẫn để đảm bảo an toàn trên máy bay.
- Trẻ biết bơi hồ và dán đúng vị trí tín hiệu đèn giao thông.
- Trẻ biết cầm xuôi tranh, lô tô xem, gọi tên được một số hình ảnh trong tranh, lô tô

b. Kỹ năng:

* Tuần 1 +2

- Rèn luyện các cơ và phát triển các cơ toàn thân, sự phối hợp khéo léo khi thực hiện thể dục sáng và vận động: Nhún bật tại chỗ, Bật qua vạch kẻ
- Rèn trẻ tập nói các từ như: Xe đạp, xe máy, ô tô.....Phát triển vốn từ cho trẻ
- Rèn luyện khả năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý, khả năng giao tiếp bằng lời nói. Phát triển khả năng phát âm và vốn từ, kỹ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi.
- Rèn trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” “Em tập lái ô tô”, biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát.
- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt được các loại xe ô tô; xe đạp, xe máy.
- Trẻ có một số kỹ năng đơn giản về cách điều khiển xe khi tham gia giao thông.

- Rèn trẻ kỹ năng nhận biết màu, kỹ năng vẽ và tô màu theo hướng dẫn của cô.
- Trẻ so sánh, phân biệt được số lượng một – nhiều
- Trẻ so sánh và phân biệt được hình vuông – hình tròn
- Rèn trẻ bảo vệ vùng kín và biết gọi người giúp đỡ khi có nguy cơ bị xâm hại.
- Trẻ hiểu và làm được một số kỹ năng đơn giản khi tham gia giao thông. Biết được một số luật an toàn giao thông đường bộ.
- Rèn cho trẻ một số nề nếp lễ giáo, thói quen trong sinh hoạt (ăn, ngủ,...)
- Rèn trẻ cách mở sách, tranh, lô tô để xem
- Biết sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.

* Tuần 3

- Rèn luyện các cơ và phát triển các cơ toàn thân, sự phối hợp khéo léo khi thực hiện thể dục sáng và vận động cơ bản “bật qua suối nhỏ”
- Trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát “Em đi chơi thuyền”, biết vận động theo nhạc bài hát “Đoàn tàu nhỏ xíu”. Trẻ hát và biểu diễn âm nhạc theo ý thích ở góc âm nhạc.
- Rèn luyện khả năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý khi nghe cô kể chuyện “Vì sao thỏ cụt đuôi”. Giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp bằng lời nói, kỹ năng trả lời câu hỏi của cô.
- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt được các loại phương tiện giao thông đường thủy: Thuyền buồm, tàu thủy.....Rèn trẻ tập nói một số từ như: Thuyền buồm, tàu thủy, đầu tàu, toa tàu...phát triển vốn từ cho trẻ.
- Rèn trẻ kỹ năng chọn màu, kỹ năng tô màu tranh: “tô màu bức tranh thuyền và biển”
- Rèn trẻ kỹ năng so sánh, phân biệt hình tròn – hình vuông
- Rèn trẻ cách mở sách, tranh, lô tô để xem
- Trẻ sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.
- Rèn luyện kỹ năng xếp sát cạnh nhau, trùng khít để tạo thành đường đi.
- Rèn cho trẻ một số nề nếp lễ giáo, thói quen trong sinh hoạt (ăn, ngủ,...)

* Tuần 4

- Rèn luyện các cơ và phát triển toàn thân, sự phối hợp khéo léo khi thực hiện thể dục sáng và vận động cơ bản bật liên tục về phía trước.
- Rèn trẻ tập nói một số từ như: Máy bay, sân bay, kính khí cầu....Phát triển vốn từ cho trẻ. Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt được các loại phương tiện giao thông đường hàng không.
- Rèn trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát “Lái ô tô”. Trẻ hưởng ứng khi nghe cô hát, biểu diễn âm nhạc tự nhiên.
- Rèn trẻ đọc thơ theo cô đúng nhịp, rõ lời bài thơ: Con tàu
- Rèn luyện kỹ năng nhận biết màu và kỹ năng bôi hồ để dán.
- Trẻ sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.
- Rèn cho trẻ một số nề nếp lễ giáo, thói quen trong sinh hoạt (ăn, ngủ,...)

- Phát huy tính tự tin, tự lực trong thực hiện một số hoạt động hàng ngày.

c. Thái độ:

*** Tuần 1 + 2**

- Trẻ có thái độ giữ gìn, bảo vệ các phương tiện giao thông.
- Yêu thích vẻ đẹp của từng phương tiện.
- Trẻ thích vẽ, tô màu, xếp hình các phương tiện giao thông.
- Quý trọng người điều khiển phương tiện giao thông

***Tuần 3**

- Có thái độ giữ gìn, bảo vệ các phương tiện giao thông. Yêu thích vẻ đẹp của từng phương tiện.
- Trẻ thích vẽ, xếp hình các phương tiện giao thông. Quý trọng người điều khiển phương tiện giao thông
- Trẻ nhận biết một số nơi nguy hiểm không nên gần. Trẻ không tự ý đi theo người lạ.

*** Tuần 4**

- Trẻ yêu thích vẻ đẹp của các phương tiện giao thông
- Trẻ chơi hòa thuận không tranh giành đồ chơi của bạn.
- Biết yêu quý người điều khiển các phương tiện giao thông.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

*** Môi trường vật chất:**

Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp.

- Trang trí lớp đảm bảo thẩm mỹ đẹp, đúng chủ đề “Giao thông”. Mảng trang trí chủ đề là lần lượt từng nhánh nhỏ trẻ sẽ cùng cô trang trí.

+ Nhánh giao thông đường bộ: Trang trí bằng các tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông đường bộ: Xe đạp, xe máy, ô tô, xích lô, tàu hỏa... Tận dụng các vỏ bìa carton hoặc các lon bia để làm các toa tàu, ô tô...

+ Nhánh giao thông đường thủy: Trang trí bằng các tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông đường thủy: Tàu thủy, ca nô...

+ Nhánh giao thông đường hàng không: Trang trí bằng các tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông đường hàng không: Máy bay, kính khí cầu, trực thăng...

- Cô giáo làm và sưu tầm đầy đủ các đồ dùng để cho trẻ hoạt động như (tàu hỏa, ô tô, thuyền...) là đồ dùng cô giáo làm tận dụng từ các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương.

- Sắp xếp và bố trí đồ dùng đồ chơi hợp lý, khoa học đảm bảo an toàn (các đồ dùng đặc trưng của chủ đề..) để trẻ tập làm người bán hàng và mua hàng các phương tiện giao thông.

+ Góc sách báo: Cô giáo sưu tầm các tranh ảnh, hình ảnh về các phương tiện giao thông gần gũi để trẻ được trải nghiệm qua hình ảnh

+ Góc vận động: Trẻ sẽ chơi với vòng tập làm vô lăng; Xếp ghế thành đoàn tàu...

+ Góc tạo hình: Cô chuẩn bị sách tranh, bút sáp, bút chì cho trẻ được vẽ, tô màu, cắt dán các phương tiện giao thông, biển báo giao thông mà trẻ thích

- Ngoài ra, cô sưu tầm các video về các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không... để trẻ được xem và trải nghiệm qua hình ảnh

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định: Vị trí ăn sắp xếp theo mâm, có đầy đủ đĩa khăn lau, đĩa đựng cơm vãi, bát ăn dư cho trẻ. Khi trẻ ngủ đầy đủ dất giường, chăn, gối chiếu cho trẻ...

- Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có: Góc hoạt động với đồ vật; Góc tập làm người lớn; Góc âm nhạc; Góc sách báo; Góc vận động; Góc thiên nhiên tất cả các hoạt động được bố trí khoa học đảm bảo hoạt động động xa hoạt động tĩnh

Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Sân chơi và các thiết bị chơi ngoài trời như: Khu thể chất có đầy đủ các đồ dùng phát triển thể chất cho trẻ hoạt động an toàn, hấp dẫn, dễ sử dụng: Bập bênh, cầu trượt, bóng, túi cát...

- Khu vườn cổ tích: Bồn hoa cây cảnh; Các con vật; Các nhân vật chuyện nàng Bạch Tuyết và bảy Chú Nùn, Thánh Gióng; Chợ quê...

- Khu góc thiên nhiên: Bổ sung thêm các chậu cây rau mồng tơi, rau muống... để trẻ được trải nghiệm hàng ngày

Môi trường xã hội

- Tạo môi trường đảm bảo an toàn về mặt tâm lý: Giáo viên luôn gần gũi, nhẹ nhàng âu yếm trẻ, luôn tôn trọng trẻ

- Trẻ thường xuyên được giao tiếp: Tạo mọi điều kiện, gợi ý khuyến khích trẻ giao lưu với cô, với trẻ, với người xung quanh như: Tổ chức cho trẻ giao lưu âm nhạc tại góc âm nhạc; Các nhóm trẻ lựa chọn các đồ dùng âm nhạc được cô tận dụng (từ vớt muối hồng làm đàn, từ hộp bánh làm trống, từ các lon bia làm trống lắc, từ thanh luồng làm phách tre) để giao lưu và hát các bài hát trong chủ đề “Giao thông” Tại góc bé tập làm người lớn, gợi ý để trẻ trong vai người bán, người mua hàng.. các phương tiện giao thông... Ngoài ra, có thể cho trẻ đi tham quan giao lưu, trò chuyện với những lớp bên cạnh...

- Thể hiện được mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh: Tạo điều kiện cho trẻ được giao lưu với các cô giáo lớp bên.

- Trong một số buổi tổ chức cho trẻ được xuống khu bếp nuôi tham quan người nấu ăn nhặt các loại rau, ...

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của cô giáo đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo

- Phối hợp cùng lớp nhóm trẻ C3 tổ chức buổi giao lưu âm nhạc hát các bài hát trong chủ đề.

- Cô luôn luôn nhẹ nhàng ân cần, tạo cảm giác thoải mái cho trẻ khi tham gia vào các hoạt động. Tôn trọng ý kiến cá nhân của trẻ

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Sưu tầm nguyên vật liệu làm đồ dung phục vụ cho chủ đề

- Slide truyện, thơ, nhạc bài hát phù hợp với chủ đề

- Các khối gỗ, nhựa, vòng thẻ đục, túi cát, giồng của trẻ nhưng của cô to hơn

- Giá treo sản phẩm; Tủ đồ dùng, Video, hình ảnh về các phương tiện giao thông, biển báo giao thông.

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Vòi nước vừa tầm tay trẻ, thảm khô để chân trẻ, khăn khô lau tay cho trẻ, xà phòng, khăn mặt.

- Lớp học sạch sẽ gọn gàng. Đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, đồ chơi ngoài trời.
- Trang phục trẻ gọn gàng.
- Bóng các loại; Gậy, vòng thể dục; Túi cát, sợi tua...
- Bàn ghế, bút màu, các loại sách: Hoạt động tạo hình, bé tập tô, tập vẽ, HDDLQV toán, sách chủ đề, giấy màu, hồ dán...
- Các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không, cột đèn, biển báo giao thông bằng đồ chơi....
- Các khối gỗ, nhựa bằng đồ chơi, cá tôm, cua, ốc bằng đồ chơi.
- Dụng cụ âm nhạc: Sắc xô, trống lắc, trống cơm, trống con, mũ âm nhạc, hoa, lơ...
- Các khối gỗ màu xanh - màu đỏ - màu vàng.
- Lô tô, sách tranh chủ đề.... đủ cho trẻ

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

| Hoạt động | Tuần 1+2 (Từ ngày 09/3-20/3/2026) | | Tuần 3 (Từ ngày 23/3-27/3/2026) | Tuần 4 (Từ ngày 30/3-03/4/2026) | Lưu ý | |
|------------------------|---|--|---|---|--|--|
| Chủ đề | Phương tiện giao thông đường bộ | | Phương tiện giao thông đường thủy | Phương tiện giao thông đường hàng không | | |
| Đón trẻ trò chuyện | <p>- Cô giáo vui vẻ đón trẻ vào lớp, khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc tích cực, biết lễ phép chào hỏi giáo viên, ông bà, cha mẹ. Nhắc nhở trẻ thực hiện các hoạt động tự phục vụ theo đúng quy định của lớp.</p> <p>- Cô giáo trao đổi với cha mẹ trẻ một số thông tin: Tình hình trẻ ở lớp (Sức khỏe, thói quen sinh hoạt của trẻ ở lớp)</p> <p>- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về cách nuôi dạy con khoa học, cách phòng chống bệnh cho trẻ ở lớp cũng như ở nhà.</p> <p>- Cô giáo dành thời gian trò chuyện với trẻ và chia sẻ cảm xúc khi đến lớp. Khởi gợi ở trẻ những cách thể hiện cảm xúc tích cực, cho trẻ thấy mình luôn được quan tâm, yêu thương.</p> <p>- Cho trẻ xem sách, tranh, lô tô về chủ đề “ Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì?”. Hỏi trẻ: Con kể cho cô về các các phương tiện giao thông mà con biết.</p> <p>- Cho trẻ chơi với đồ chơi ở các góc.</p> | | | | | |
| TD sáng | <p>- Trẻ tập cùng cô các động tác hô hấp, tay, chân, bụng bật trên nền nhạc bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”</p> <p>- Khuyến khích trẻ tự tin, mạnh dạn tham gia tập các bài tập, động tác thể dục. Động viên trẻ thể hiện tinh thần sẵn sàng, vượt qua khó khăn thử thách và thể hiện trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần sau giờ hoạt động.</p> | | | | | |
| Chơi - tập có chủ định | Thứ 2 | Thể dục - VĐCB: Nhún bật tại chỗ | Thể dục - VĐCB: Bật qua vạch kẻ | Nhận biết tập nói - Thuyền buồm; Tàu thủy | Nhận biết tập nói - Máy bay; Kinh khí cầu +Trò chơi: Chọn lô tô | |

| | | | | | |
|---|---|---|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - BTPTC: Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp kết hợp với bài: Em đi qua ngã tư đường phố - TCVD: Chạy đuổi theo vòng | <ul style="list-style-type: none"> - BTPTC: Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp kết hợp với bài: Em đi qua ngã tư đường phố - TCVD: Truyền bóng | <ul style="list-style-type: none"> + Bài hát: Em đi chơi thuyền; Đoàn tàu nhỏ xíu + Trò chơi: Thi xem ai nhanh | <ul style="list-style-type: none"> + Bài hát: Anh phi công ơi. | |
| 3 | <p>Nhận biết tập nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe đạp; Xe máy + Trò chơi: Chọn lô tô. + Vận động: “Tập lái ô tô”; Hát: Bác đưa thư vui tính | <p>Nhận biết tập nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô tô tải; Ô tô khách + Trò chơi: Chọn lô tô. + Hát: Tập lái ô tô | <p>chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao Thỏ cụt đuôi. + Bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố + Đi trên vỉa hè bên phải. + Trò chơi: Bé tập làm chú lái xe | <p>Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy hát: Lái ô tô - Nghe hát: Anh phi công ơi + Bài thơ con tàu. + Bài hát: Em tập lái ô tô | |
| 4 | <p>Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố (sáng tác của Hoàng Văn Yến) - Vận động theo nhạc: Em tập lái ô tô | <p>Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi chơi phố + Hát bài: Em đi qua ngã tư đường phố + Trò chơi vận động: Bé làm chú lái xe | <p>Thể dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Bật qua suối nhỏ - BTPTC: Tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật trên nền nhạc bài "Em đi qua ngã tư đường phố" - Trò chơi vận động: Trời nắng, trời mưa | <p>Tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dán đèn giao thông (Trang 19) + Bài hát: Chim mẹ, chim con + Trò chơi: Nụ hoa | |
| 5 | <p>Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy thơ: Xe đạp + Hát bài: Em tập lái ô tô, em đi qua ngã tư đường phố. | <p>Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy hát: Em tập lái ô tô - Nghe hát: Em đi chơi thuyền. + Bài thơ “Con tàu” | <p>Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy hát: Em đi chơi thuyền - Vận động theo nhạc: Đoàn tàu nhỏ xíu | <p>Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con tàu + Bài hát; Em đi qua ngã tư đường phố; Em tập lái ô tô + Trò chơi: Một đoàn tàu | |

| | | | | | | |
|----------------------------------|---|---|---|---|--|--|
| | | | + Bài hát “Đoàn tàu nhỏ xíu” | + Bài thơ: Con tàu; Đi chơi phố | | |
| | 6 | Tạo hình - Vẽ bánh xe (Trang 18) + Hát : Em đi qua ngã tư đường phố + Vận động: Em tập lái ô tô | Tạo hình - Tô màu ô tô (Mẫu) (trang 18) + Trò chơi: Nụ hoa + Hát bài: Em tập lái ô tô + Đọc thơ: Đi chơi phố | Tạo hình - Tô màu bức tranh thuyền trên biển + Thơ: Đi chơi phố + Trò chơi: Tay đẹp | Thể dục - VĐCB: Bật liên tục về phía trước. - BTPTC: Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trên nền nhạc bài: Em đi qua ngã tư đường phố - Trò chơi vận động: Đua xe đạp | |
| Hoạt động (Thay HĐ góc) | 3 | | Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu về một số biển báo giao thông quen thuộc, cách sang đường an toàn, đội mũ bảo hiểm đúng cách | | Hoạt động trải nghiệm: Bé tìm hiểu một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy | |
| Chơi, hoạt động ở các góc | 1. Góc thao tác vai T1+2: Bán hàng các phương tiện giao thông T3+4: Bé làm chú lái xe a) Mục đích, yêu cầu - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông: ô tô, xe máy, xe buýt, tàu hỏa, máy bay, tàu thủy... - Biết phân vai: người bán hàng, chú lái xe, khách mua xe, cảnh sát giao thông... - Rèn kỹ năng giao tiếp: chào hỏi, trao đổi, thỏa thuận giá, cảm ơn. - Phát triển ngôn ngữ, kỹ năng xã hội và trí tưởng tượng. - Giáo dục trẻ chấp hành luật giao thông (đội mũ bảo hiểm, đi đúng làn đường...). b) Chuẩn bị - Mô hình hoặc tranh ảnh các phương tiện: Ô tô (ví dụ: Toyota); Xe máy (ví dụ: Honda); Xe buýt (có thể giới thiệu mẫu như Thaco) | | | | | |

- Vô lăng đồ chơi, mũ bảo hiểm, vé xe, tiền giả.
- Biển báo giao thông đơn giản.
- Bảng giá các loại xe.
- Quầy bán hàng, kệ trưng bày xe.

c) Cách chơi

- Người bán hàng giới thiệu:
 - + “Đây là xe máy, chạy bằng xăng, đi được trên đường bộ.”, “Xe buýt chở được nhiều hành khách.”
 - + Khách hỏi giá, trả tiền, nhận xe.
 - + Bé thực hành nói: “Cháu chào cô/chú ạ!”, “Xe này bao nhiêu tiền ạ?”, “Cháu cảm ơn!”
- Bé đội mũ bảo hiểm.
- Lái xe đúng phần đường.
- Dừng khi gặp đèn đỏ.
- Đón – trả khách đúng nơi quy định.

2. Góc hoạt động với đồ vật

T1: Xếp ô tô

T2: Xếp ga ra ô tô

T3: Xếp Xếp đường đi

T4: Xếp ô tô, tàu hoả

a) Mục đích, yêu cầu

- Trẻ nhận biết và phân biệt các loại phương tiện giao thông.
- Rèn kỹ năng xếp, sắp xếp theo hàng, theo nhóm.
- Phát triển khả năng quan sát và phối hợp tay – mắt.
- Trẻ biết công dụng của ga ra ô tô.
- Rèn kỹ năng lắp ghép, xây dựng đơn giản. Phát triển tư duy.
- Trẻ hiểu đường đi dành cho phương tiện giao thông.
- Phát triển khả năng sáng tạo, logic.
- Trẻ phân biệt phương tiện đường bộ và đường sắt.
- Rèn kỹ năng phối hợp nhóm.

b) Chuẩn bị

- Ô tô đồ chơi nhiều loại (xe con, xe tải, xe buýt, xe cứu hỏa...).
- Thảm chơi hoặc bảng nền có vạch kẻ đường.
- Bộ lắp ghép (lego, khối gỗ, nhựa).
- Ô tô đồ chơi.

- Biển báo nhỏ.
- Các mảnh ghép đường (thẳng, cong).
- Biển báo giao thông.
- Cây xanh, nhà cửa mô hình.
- Bộ tàu hỏa (đầu tàu, toa tàu, đường ray).

c) Cách chơi

- Trẻ xếp ô tô theo yêu cầu: Xếp theo hàng ngang, hàng dọc. Xếp theo màu sắc hoặc theo loại xe.
- Cô gợi ý: “Con hãy xếp các xe cứu hỏa thành một hàng.”
- Trẻ dùng khối xây dựng để xếp thành ga ra ô tô. Sắp xếp chỗ đỗ xe hợp lý. Cho ô tô vào đúng vị trí trong ga ra.
- Trẻ ghép các đoạn đường tạo thành con đường hoàn chỉnh. Bố trí biển báo, cây xanh hai bên đường. Cho xe chạy theo đường đã xếp.
- Trẻ lắp đường ray và xếp tàu hỏa.
- Xếp ô tô chạy trên đường bộ riêng.
- So sánh: Tàu hỏa chạy ở đâu? Ô tô chạy ở đâu?

3. Góc âm nhạc:

T1: Hát “Em đi qua ngã tư đường phố”, “em tập lái ô tô”

T2: Hát “Em tập lái ô tô”, “Em đi chơi thuyền”

T3+4: Hát các bài hát trong chủ đề

a) Mục đích, yêu cầu

- Trẻ thuộc bài hát
- Hát đúng giai điệu của bài hát
- Biết biểu diễn văn nghệ kết hợp với các dụng cụ âm nhạc

b) Chuẩn bị

- Phách tre, sắc xô, trống lắc, trống cơm, trống con, hoa lư các loại đủ cho trẻ

c) Cách chơi

- Cô cho trẻ tự chọn dụng cụ âm nhạc
- Cho trẻ hát và biểu diễn cùng các bạn: Cá nhân hát, nhóm hát

4. Góc sách báo:

T1: Xem tranh, lô tô các phương tiện giao thông

T2: Xem tranh, lô tô các phương tiện giao thông, biển báo giao thông

T3: Xem tranh biển báo giao thông, phương tiện giao thông đường thủy

T4: Xem tranh, ảnh về các phương tiện giao thông

a) Mục đích, yêu cầu

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên các phương tiện giao thông.
- Biết phân biệt phương tiện đường bộ, đường thủy, đường hàng không. Phát triển vốn từ và khả năng quan sát
- Trẻ nhận biết một số biển báo giao thông đơn giản. Biết ý nghĩa cơ bản của biển báo: cấm, nguy hiểm, chỉ dẫn. Hình thành ý thức chấp hành luật giao thông.
- Mở rộng hiểu biết của trẻ về các loại phương tiện. Biết ích lợi của phương tiện giao thông trong cuộc sống. Rèn kỹ năng quan sát.

b) Chuẩn bị

- Tranh ảnh về: ô tô, xe máy, xe đạp, xe buýt, tàu hỏa, thuyền, tàu thủy, máy bay... Bộ lô tô phương tiện giao thông.
- Giá, kệ trưng bày sách tranh. Tranh phương tiện giao thông, tranh, lô tô các biển báo đơn giản:
 - + Biển dừng lại
 - + Biển cấm đi ngược chiều
 - + Biển dành cho người đi bộ
 - + Đèn tín hiệu giao thông
 - + Bộ lô tô kết hợp phương tiện và biển báo.
 - + Sách tranh, báo, ảnh lớn về giao thông.

c) Cách chơi

- Trẻ ngồi theo nhóm nhỏ, cùng xem tranh và trò chuyện.
- Cô gợi hỏi: Đây là phương tiện gì? Chạy ở đâu? Dùng để làm gì?
- Trẻ chơi lô tô: nghe cô gọi tên và tìm đúng thẻ.
- Trẻ xem tranh và nói nội dung bức tranh.
- Chơi lô tô:
 - + Tìm biển báo theo yêu cầu của cô.
- Trẻ tự chọn sách/tranh để xem.
- Cô gợi ý trẻ kể về bức tranh mình thích.
- Khuyến khích trẻ trao đổi, chia sẻ với bạn.

5. Góc tạo hình

T1 + T2 + T3+ T4: Làm tranh chủ đề

a) Mục đích, yêu cầu

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên một số phương tiện giao thông: ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hỏa, máy bay, thuyền...

- Biết một số tín hiệu giao thông cơ bản: đèn đỏ, đèn xanh, vạch qua đường.
- Rèn kỹ năng cầm bút, tô màu khéo léo, không lem ra ngoài.
- Phát triển khả năng sáng tạo và phối hợp màu sắc.

b) Chuẩn bị

- Tranh in hình phương tiện giao thông (ô tô, xe buýt, tàu hỏa, máy bay, thuyền buồm...).
- Tranh về đèn tín hiệu giao thông, ngã tư đường phố.
- Bút sáp màu, bút chì màu.
- Bàn ghế phù hợp với trẻ.
- Nhạc bài hát về giao thông (ví dụ: “Em đi qua ngã tư đường phố”).

c) Cách thực hiện

*** Ôn định – gây hứng thú**

- Cô cho trẻ hát và vận động theo bài hát về chủ đề giao thông.
- Trò chuyện: Con biết những phương tiện giao thông nào? Đèn đỏ thì phải làm gì?...

*** Quan sát – đàm thoại**

- Cô cho trẻ xem tranh mẫu.
- Gợi ý màu sắc phù hợp (ví dụ: đèn đỏ màu đỏ, xe cứu hỏa màu đỏ, lá cây màu xanh...).

*** Trẻ thực hiện**

- Trẻ chọn tranh mình thích.
- Tô màu theo ý thích hoặc theo gợi ý.
- Cô quan sát, hướng dẫn trẻ tô đều màu, không chờm ra ngoài.

*** Nhận xét – trưng bày sản phẩm**

- Cho trẻ trưng bày tranh tại góc nghệ thuật.
- Cô nhận xét, khen ngợi sự cố gắng và sáng tạo của trẻ.

6. Góc vận động

T1: Chơi với bóng; Chơi với các sợi tua, Chơi ném bóng

T2: Chơi một đoàn tàu, chơi với bóng, chơi với các sợi tua, chơi nu na nu nống

T3: Chơi với bóng, chơi bóng tròn to, chơi một đoàn tàu

T4: Chơi con rùa, chơi một đoàn tàu

a) Mục đích, yêu cầu

- Phát triển vận động thô: ném, bắt, lăn bóng.
- Rèn sự phối hợp tay – mắt.
- Phát triển vận động cổ tay, cánh tay.
- Rèn sự khéo léo, linh hoạt.

| | | |
|--|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển vận động phối hợp nhóm. - Rèn kỹ năng xếp hàng, đi theo hiệu lệnh. - Phát triển ngôn ngữ và phản xạ nhanh. - Tăng sự gắn kết tập thể. - Rèn vận động tay và khả năng làm theo hiệu lệnh. - Phát triển vận động bò, trườn. - Rèn sự khéo léo và giữ thăng bằng. <p>b) Chuẩn bị Bóng nhựa, bóng cao su nhiều kích thước. Dây tua nhiều màu sắc.</p> <p>c) Cách chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lăn bóng cho bạn đối diện. Ném và bắt bóng theo cặp. Thi xem ai lăn bóng trúng đích. - Trẻ cầm dây tua và lắc theo nhạc. Vung dây cao – thấp theo hiệu lệnh. Kết hợp di chuyển theo vòng tròn. - Trẻ nối đuôi nhau làm đoàn tàu. Vừa đi vừa hát: “Xình xịch xình xịch...” Khi cô nói “tàu vào ga”, trẻ dừng lại. - Trẻ ngồi vòng tròn, duỗi chân. Cô hoặc một trẻ đọc đồng dao và chạm tay vào từng chân theo nhịp, khi kết thúc bài, chân nào trúng sẽ co lại. - Trẻ đứng thành vòng tròn, vừa hát “Bóng tròn to...” vừa dang tay rộng. Khi hát “Bóng xì hơi”, trẻ thu tay vào. - Trẻ bò chậm như rùa. Khi nghe hiệu lệnh “rùa rụt cổ”, trẻ thu người lại. Có thể thi xem “rùa” nào về đích trước. | |
| <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cô khuyến khích tất cả các trẻ tham gia hoạt động tự phục vụ, vệ sinh trước, trong và sau khi ăn (chuẩn bị bàn ăn, cất bát thìa đúng nơi quy định như đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ: Khăn, yếm, đĩa) tạo cho trẻ cảm giác vui vẻ, hào hứng khi cùng nhau thực hiện nhiệm vụ. Cô giáo quan tâm tới tất cả các trẻ trong suốt giờ ăn. Tạo không khí thoải mái, vui vẻ trong giờ ăn. quan tâm động viên trẻ ăn hết xuất. Chú ý đến trẻ yếu, trẻ ăn chậm. - Khuyến khích trẻ thực hiện các hành vi văn minh trong ăn uống và tôn trọng sở thích ăn uống của tất cả trẻ trong lớp. - Hướng dẫn trẻ cách giữ vệ sinh cơ thể, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Hướng dẫn trẻ nhận biết một số biểu hiện bất thường trên cơ thể và ở bộ phận sinh dục của bản thân (ngứa, đau, có màu sắc, mùi bất thường hoặc gây cho trẻ cảm giác khó chịu) và nói với giáo viên để được hỗ trợ. - Giáo dục trẻ không động chạm vào cơ thể người khác, gọi đúng tên hành động của người khác đối với mình và cảm giác của bản thân về điều đó. | |

| | | | | | | |
|------------------------|---|--|---|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ cùng tham gia vào hoạt động chuẩn bị trước ngủ và dọn dẹp sau khi ngủ dậy phù hợp khả năng của trẻ; giáo dục tất cả các trẻ đều phải thực hiện quy tắc trong giờ ngủ. - Hướng dẫn, khuyến khích, tạo cơ hội cho tất cả trẻ cùng tham gia vào hoạt động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể,... - Khuyến khích trẻ mạnh dạn bày tỏ và thể hiện cảm xúc khi cần giáo viên giúp đỡ. - Sau khi ăn cho trẻ uống nước, vệ sinh và đi ngủ. Trong giờ ngủ cô chỉnh cho trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bật nhạc nhỏ cho trẻ dễ ngủ. Cô quan tâm chăm sóc nhiều hơn những trẻ khó ngủ. - Khi trẻ giậy cô cho trẻ vận động tại chỗ nhẹ nhàng, lau mặt và cho đi vệ sinh. | | | | | |
| Chơi ngoài trời | Thứ 2 | HĐCCĐ | HĐCCĐ | HĐCCĐ | HĐCCĐ | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát Cây loa kèn - Trò chơi vận động: “Con bọ dừa” - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát Cây loa kèn - Trò chơi vận động: “Con bọ dừa” - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Tàu hỏa + Bánh xe quay - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát góc thiên nhiên - Trò chơi vận động: Chuồn chuồn bay - Chơi tự chọn | |
| | 3 | HĐCCĐ: | HĐCCĐ | HĐCCĐ | HĐCCĐ | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Dung dăng dung dẻ + Chuồn chuồn bay - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Dung dăng dung dẻ + Chuồn chuồn bay - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Chim sẻ và ô tô + Gieo hạt - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Ô tô về bến + Đua xe đạp - Chơi tự chọn | | |
| 4 | HĐCCĐ | HĐCCĐ | HĐCCĐ | HĐCCĐ | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đạo quanh sân trường, hít thở không khí trong lành, quan sát môi trường xanh - sạch – đẹp, nhặt lá cây rụng... - Trò chơi vận động: Gieo hạt - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát: Cây bóng cảnh - Trò chơi vận động: Kéo cưa lừa sẻ - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Đạo quanh sân trường, hít thở không khí trong lành, quan sát môi trường xanh- sạch – đẹp, nhặt lá cây rụng... - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự chọn | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Xe máy và chim sẻ + Gieo hạt - Chơi tự chọn | | |

| | | | | | | |
|-------------------------------------|-------|--|--|--|---|--|
| | 5 | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát: Cây cao áp - Trò chơi vận động: Kéo cưa lừa sẻ - Chơi tự chọn | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Con rùa + Đua xe đạp - Chơi tự chọn | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Bóng tròn to + Xe máy và chim sẻ - Chơi tự chọn | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành, quan sát môi trường xanh-sạch đẹp nhất lá rụng - Trò chơi vận động: Xe máy và chim sẻ - Chơi tự chọn | |
| | 6 | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Lộn cầu vòng + Chim sẻ và ô tô - Chơi tự chọn | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành. - Trò chơi vận động: Chuồn chuồn bay - Chơi tự chọn | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát: Xe đạp - Trò chơi vận động: Bánh xe quay - Chơi tự chọn | <p>HĐCCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Bắt bướm + Một đoàn tàu - Chơi tự chọn | |
| Chơi, hoạt động theo ý thích | Thứ 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Làm vở hoạt động làm quen với toán: Hình tròn – hình vuông; màu đỏ, màu vàng (trang 16) - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Làm vở hoạt động làm quen với toán: Tô hơn nhỏ hơn; màu vàng – màu đỏ - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục kỹ năng sống: Giáo dục kỹ năng sống về an toàn giao thông - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Xếp ô tô - Chơi theo ý thích | |
| | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục kỹ năng sống: Giáo dục trẻ luật an toàn giao thông đường bộ - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Bánh xe quay - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Ô tô về bến - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Chim sẻ và ô tô - Chơi theo ý thích | |
| | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục kỹ năng sống: Phòng chống xâm hại trẻ em - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Lao động: Lau bàn - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: + Đua xe đạp - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Hỏi – đáp - Chơi theo ý thích | |

| | | | | | | |
|--|---|--|---|---|--|--|
| | | | | | | |
| | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đường đi (Trang 19) + Thơ: Đi chơi phố + Trò chơi: Tay đẹp - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Làm vở Hoạt động làm quen với toán: Hình tròn - hình vuông; màu xanh - màu đỏ (trang 17) - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Làm vở Hoạt động làm quen với toán: Hình tròn - hình vuông, màu xanh - màu vàng (trang 18) - Chơi theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Ôn thơ: Con tàu - Chơi theo ý thích | |
| | 6 | <ul style="list-style-type: none"> + <i>Biểu diễn văn nghệ</i> + <i>Nêu gương bé ngoan</i> | | | | |